

TUẦN 9

Sáng: Thứ hai, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ - PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO
MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11**

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

2. Phẩm chất:

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia ngày hội diễn tri ân thầy cô.

II. Đồ dùng dạy học:

- HS: Mũ ca nô

III. Các hoạt động chủ yếu:

Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỜNG

1. Chào cờ: 7'

- Ôn định tổ chức; Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường: 13'

Phần 2: PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

- Tuyên truyền các biện pháp vệ sinh, phòng dịch covid 19 và Sốt xuất huyết.
- + GV nhắc nhở HS thực hiện tốt việc đeo khẩu trang, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn, vệ nhà lớp học, trường học, nhà ở,..
- GV triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. Nội dung triển khai gồm:
 - Mục đích tổ chức hội diễn: Nhằm tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.
 - Thời gian tổ chức hội diễn: Theo kế hoạch của nhà trường.
 - Các tiết mục tham gia hội diễn gồm: hát, múa, nhảy, đọc thơ.
 - Thành phần tham gia hội diễn: HS các khối lớp và cán bộ, GV trong trường.
 - Hướng dẫn HS, nhóm HS lựa chọn và tập luyện các tiết mục văn nghệ để tham gia hội diễn.)

Tiết 2+ 3: Tiếng Việt

BÀI 36: OM, ÔM, ƠM

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng vần om, ôm, ơm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần om, ôm, ơm; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần om, ôm, ơm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần om, ôm, ơm.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần om, ôm, ơm có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết nhân vật bạn Hà, bạn Nam qua trang phục, đầu tóc) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: "Hương cốm", "Giỏ cam của Hà" và tranh minh hoạ "Xin lỗi".

2. Phẩm chất: Yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tì vi, máy tính giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu: om, ôm, ơm
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động : 4'

2. Nhận biết: 5'

- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK
- Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh
- GV đọc câu nhận biết: Hương cốm thơm thôn xóm
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần : om, ôm, ơm
- GV giới thiệu các vần mới om, ôm, ơm
- Viết tên bài lên bảng.

- HS trả lời
- Hs lắng nghe

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần om, ôm, ơm

- So sánh các vần:
- + GV yêu cầu HS so sánh vần om, ôm, ơm để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.
- Đọc các vần
- + GV đánh vần mẫu các vần: om, ôm, ơm
- + GV gọi HS đánh vần: om, ôm, ơm
- + Cho HS đọc trơn
- Ghép chữ cái tạo vần
- + GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần

- HS đọc
- HS đọc
- HS đọc
- Hs lắng nghe và quan sát
- Hs lắng nghe
- HS đánh vần cá nhân, nhóm , lớp
- HS đọc trơn: CN, nhóm, lớp
- HS ghép vần
- Hs lắng nghe, quan sát

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu

- + GV giới thiệu mô hình tiếng: xóm

+ Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình tiếng: xóm

- *Đọc tiếng trong SHS*

+GV đưa các tiếng: khóm, vòm, nộm, tôm, bồm, rơm

- *Ghép chữ cái tạo tiếng*

+ Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần: om, ôm hoặc ơm

+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.

+ GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: đom đóm, chó đốm, mâm cơm.

- GV giải nghĩa từ: đom đóm, chó đốm, mâm cơm

- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chưa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa

*** Giải lao: 5'**

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các vần: om, ôm, ơm

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần om, ôm, ơm.

- GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong o, ô, ơ với m

- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết vần: om, ôm, ơm trong vở tập viết

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh

- GV đọc mẫu cả đoạn

- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới. -

- HS ghép tiếng bạn

-HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu CN, nhóm, lớp

- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

-HS ghép tạo tiếng mới

-HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình

- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng

-HS lắng nghe, quan sát

-HS nhận biết

-HS thực hiện

-HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS hát

- HS quan sát nhận xét chữ mẫu

- HS viết vào bảng con

TIẾT 2

- HS viết vần: om, ôm, ơm trong vở Tập viết 1, tập một.

- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH

- HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng có vần om, ôm. ơm

GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.
- Gọi HS đọc câu, cả đoạn
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

- Cô Mơ cho Hà cái gì?;
- Theo em, tại sao mẹ khen Hà (vì Hà là cô bé hiếu thảo, biết yêu thương bố mẹ)?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Giải lao: 5'**

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,
- Tranh vẽ cảnh ở đâu?
- Em nhìn thấy những gì trong tranh?
- Điều gì xảy ra khi quả bóng rơi vào bàn?
- Hãy thử hình dung tâm trạng của Nam khi gây ra sự việc. Em hãy đoán xem mẹ Nam sẽ nói gì ngay khi nhìn thấy sự việc?
- Nam sẽ nói gì với mẹ?
- Theo em, Nam nên làm gì sau khi xin lỗi mẹ? (Gợi ý: lau khô bàn, sàn nhà...)
- GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống:
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố

- HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần om, ôm, ơm và nói câu với các từ ngữ tìm được.

- HS đọc CN, nhóm, lớp
- HS lắng nghe
- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn

- HS lắng nghe
- HS hát

- HS quan sát tranh và TLCH

- HS nêu

- HS đóng vai thể hiện tình huống

- HS nhóm khác nhận xét

- HS chơi

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: EM YÊU TRƯỜNG EM (TIẾT 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

- 1. Năng lực:** Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường; giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.
+ Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
+ Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
+ Củng cố kỹ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lý tình huống.

2. Phẩm chất

- Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia hoạt động ở trường.

II. Đồ dùng dạy học chủ yếu:

- Giáo viên: Phiếu ghi sẵn các câu hỏi

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 5'

- GV giới thiệu tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học

2. Hoạt động khám phá kiến thức: 28'

Hoạt động 1: Thi “Hái hoa dân chủ”

Mục tiêu:

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về một số sự kiện được tổ chức ở trường.
- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu mỗi nhóm lên rút một phiếu, bên trong có ghi một sự kiện được tổ chức ở trường.

Bước 2: Làm việc nhóm

- GV hướng dẫn nhóm trưởng phân công các bạn, mỗi bạn nói về một nội dung như gợi ý trong SGK trang 39: tên sự kiện, các hoạt động, sự tham gia của học sinh, ý nghĩa, cảm nhận khi tham gia sự kiện đó.

Bước 3: Làm việc cả lớp

- GV mời các nhóm lần lượt lên trình bày về sự kiện nhóm mình đã rút ra được. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của mỗi nhóm, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.

HD 2: Trình bày về việc giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường

***Mục tiêu:**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về việc giữ gìn vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Chia sẻ về những việc em đã làm để giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

b. Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV chia nhóm HS:

- + Nhóm 1, 3, 5 Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, nêu các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh trường học khi các em tham gia hoạt động đó.

- HS hát

- Đại diện nhóm lên rút phiếu

- HS thảo luận nhóm 4
- Nhóm trưởng phân công các bạn,

- đại diện các nhóm lên chia sẻ : Ngày hội đọc sách;
Ngày Nhà giáo Việt Nam
- HS nhận xét nhóm bạn

- HS thảo luận nhóm 6

- HS lắng nghe

+ Nhóm 2,4,6: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, đưa ra một tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi các em tham gia hoạt động đó và nêu cách phòng tránh.

Bước 3: Làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, góp ý nội dung và kỹ năng trình bày của các nhóm.

- Giữ vệ sinh

+ Những việc không nên làm: Không vứt rác bừa bãi, không viết lên bàn ghế,...

+ Những việc nên làm: vứt rác đúng nơi quy định; thường xuyên lau dọn lớp học, dọn vệ sinh sân trường cũng như lớp học....

- Giữ an toàn

+ Tình huống, nguy hiểm, rủi ro: rượt đuổi nhau, chơi trò kéo co,...

+ Cách phòng tránh: Kiểm tra sân chơi, thực hiện đúng luật chơi, kiểm tra độ bền chắc của dây.

4. Hoạt động nối tiếp: 2'

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Về nhà giới thiệu trường học của mình với người thân

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.

- HS nhận xét nhóm bạn

Chiều ,Thứ hai ngày 31 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: Đạo đức

BÀI 7. QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ

I. Yêu cầu cần đạt:

*** Năng lực:**

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.

- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà.

*** Phẩm chất:**

- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với ông bà.

- Lễ phép, vâng lời ông bà ; hiếu thảo với ông bà.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: + Máy tính, bài giảng PP

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động (5')

- Giáo viên cho cả lớp hát "Cháu yêu bà"

- HS hát

+ Khi nào em thấy bà rất vui?
 + Tuần vừa qua, em đã làm những việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?
 => *Kết luận:* Ông bà luôn cần sự quan tâm chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà.
 - Gv dẫn dắt, giới thiệu bài mới:...

2. Khám phá (10')

- GV chiếu 5 tranh ở mục *Khám phá* trong SHS, chia HS thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát các tranh để trả lời câu hỏi.
 + Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?
 + Vì sao cần quan tâm chăm sóc ông bà?
 + Em đã quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm nào?
 - GV nhận xét, khen ngợi HS:...
 => *Kết luận:* Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, hỏi thăm sức khỏe ông bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương đối với ông bà

3. Luyện tập (8')

*** HĐ1. Em chọn việc nên làm**

- GV chia HS thành các nhóm
 - GV chiếu tranh SHS trang 23.
 - Yêu cầu các nhóm quan sát kĩ các tranh, thảo luận:
 + Việc nào nên làm?
 + Việc nào không nên làm? Vì sao?
 - GV yêu cầu 3 nhóm lên trình bày.
 - GV nhận xét tuyên dương nhóm trả lời đúng, chốt ý.
 => *Kết luận:* Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe, bóp vai cho ông, chải tóc cho bà, lễ phép mời ông bà ăn hoa quả... Thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà. Hành vi hai chị em cãi nhau âm ỉ bên giường bà ốm là biểu hiện sự thờ ơ chưa quan tâm tới ông bà.

*** HĐ2. Chia sẻ cùng bạn**

- GV đặt câu hỏi: Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?
 - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân (1 phút).
 - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi (1 phút).
 - Đại diện 3 cặp lên trình bày trước lớp.
 - Yêu cầu các nhóm nhận xét.

- HS trả lời

- HS quan sát tranh
 - HS làm việc nhóm.

- Đại diện nhóm trả lời
 - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 4.
 - Quan sát.
 - HS làm việc nhóm.

- Đại diện nhóm trả lời.
 - Các nhóm khác quan sát, nhận xét bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm 2.

- GV nhận xét và khen ngợi những bạn biết quan tâm, chăm sóc ông bà.

4. Vận dụng (7')

*** HD1. Đưa ra lời khuyên cho bạn.**

- GV giới thiệu tranh tình huống: *Bạn trai trong tranh cầm quả bóng đi chơi khi ông bị đau chân và đang leo cầu thang.*

- GV đặt câu hỏi: *Em sẽ khuyên bạn điều gì?*

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra lời khuyên cho bạn.

- GV gọi đại diện nhóm trình bày.

- Gọi nhóm bạn nhận xét – GV nhận xét.

- Khen ngợi những HS có lời khuyên hay nhất.

=> GV kết luận: Em nên hỏi han quan tâm dịu dặt ông lên cầu thang, không nên vô tâm bỏ đi chơi như vậy.

*** HD2. Em thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi.**

- GV đưa tình huống.

+ *Tình huống 1:*

Bà bị ốm, em làm gì để chăm sóc bà?

+ *Tình huống 2:* Ăn cơm xong, mẹ lấy trái cây lên, em làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với ông bà?

- GV yêu cầu học sinh đóng vai xử lý tình huống.

- GV nhận xét, kết luận: Em có thể làm được nhiều việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà thường xuyên gọi điện thăm hỏi sức khỏe ông bà

5. củng cố, dặn dò (5')

- Em làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS biết quan tâm, chăm sóc ông bà, chuẩn bị bài “Quan tâm, chăm sóc cha mẹ”.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- 3 cặp chia sẻ trước lớp.
- HS khác nhận xét.

- HS nghe.

- HS thảo luận nhóm đôi.

- 2 – 3 nhóm trình bày.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm.

- HS đóng vai.

- Đại diện 2 nhóm nên trình bày 2 tình huống.

- Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét.

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI 36: om, ôm, ơ

I. Yêu cầu cần đạt: Giúp HS củng cố lại

- Đọc đúng vần om, ôm, ơ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần om, ôm, ơ

- Biết khoanh tròn tiếng có vần om, ôm, ơ ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần om, ôm, ơ

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh, nêu nội dung tranh để nói tranh đúng

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ viết BT 2, 3
- HS: VBT, bảng con, màu.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

2. Hoàn thành bài buổi sáng

- GV quan sát giúp đỡ HS

3. Ôn lại bài: 17'

- GV đọc cho HS viết: om, ôm, ơm
- Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài om, ôm, ơm
- Gọi HS đọc.
- Tìm từ có chứa om, ôm, ơm?
- Nói câu có tiếng chứa om, ôm, ơm?
- GV nhận xét ghi bảng

3. Làm bài trong VBTTV: 13'

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài 1/34: Nói

- GV nêu yêu cầu đề.
- Y/C HS quan sát tranh và thảo luận ; tranh vẽ gì; đọc các từ ngữ, thảo luận và nói từ ngữ với bức tranh cho thích hợp.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2/34: điền om ôm hoặc ơm và dấu thanh phù hợp

- GV treo bảng phụ; nêu yêu cầu của bài.
- GV y/c HS thảo luận nhóm 2 và ghi kết quả vào VBTTV
- GV cùng HS nhận xét bài làm ở bảng phụ của HS.

Bài 3/34: Khoanh vào tiếng có vần om, ôm, ơm trong các câu dưới đây:

- GV treo bảng phụ; nêu yêu cầu của bài.
- GV Y/C HS đọc thầm nội dung bài tập và làm bài vào VBT. HS làm xong chia sẻ bài cho bạn bên cạnh.
- GV mời 1 HS lên bảng làm bảng phụ.
- GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ HS khó khăn.
- GV cùng HS nhận xét bài ở bảng phụ.

- HS hát

- HS hoàn thành nốt bài buổi sáng trong vở tập viết

- HS viết bảng con

- HS luyện đọc nhóm đôi, 1 số HS đọc trước lớp, cả lớp đọc đồng thanh lại bài

-- HS thi tìm từ, nói câu

- HS đọc lại từ, câu trên bảng

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS đọc từ rồi nói các tranh cho phù hợp

- 2 HS nhắc lại yêu cầu

- HS làm VBTTV

- 1 số HS lên bảng điền vào bảng phụ

- Nhận xét bài làm của bạn; so sánh bài làm của mình

- HS lắng nghe và nhắc lại

- HS lắng nghe.

- HS làm VBT

- HS chữa bài, đọc lại câu

4. củng cố dặn dò: 2'

- GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3: Tự nhiên xã hội*

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: EM YÊU TRƯỜNG EM

I. Yêu cầu cần đạt:

*** Năng lực:**

- Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người, những việc nên làm và không nên làm để giữ trường lớp sạch đẹp.
- Biết lựa chọn những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.

*** Phẩm chất:**

- Có kĩ năng bảo vệ bản thân. Có ý thức và làm được một số việc phù hợp giữ gìn lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: ti vi. Máy tính clip 1 số trò chơi

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động (5')

- GV yêu cầu HS nhắc lại tên trường và địa chỉ trường học của mình

- HS lắng nghe
- HS trả lời.

2. Ôn tập lại kiến thức: 15'

- + Ở trường em thường chơi những trò chơi gì?
- + Kể tên các hoạt động vui chơi ở trường ?
- + Hoạt động vui chơi nào không an toàn? Vì sao?
- + Hoạt động vui chơi nào an toàn? Vì sao?
- Khuyến khích HS kể tên những hoạt động an toàn khác mà các em đã chơi ở trường của mình như: xếp hình logo, đọc sách, oẳn tù tì, ...
- + Các em có yêu quý lớp học, trường học của mình không?
- + Yêu quý lớp học thì các em phải làm gì?
- + Kể những việc nên làm để giữ vệ sinh trường lớp?
- + Kể những việc không nên làm để giữ vệ sinh trường lớp?
- + Những việc làm đó mang lại tác dụng gì?
- => GV nhận xét, kết luận:...

- HS thảo luận nhóm 4
- Đại diện nhóm trình bày
- HS nhận xét, bổ sung.

*** Giải lao: 5'**

3. Thực hành: 15'

- GV tổ chức cho HS chơi 1 số trò chơi: oẳn tù tì
- Tổ chức cho HS vệ sinh lại lớp học: lau bàn ghế, sắp xếp lại đồ dùng học tập của mình

5. củng cố, dặn dò: 3'

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau
- Luôn nhắc nhở và cùng bạn bè giữ vệ sinh trường lớp...

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS hát

- HS chơi trò chơi theo nhóm 4
- HS thực hành vệ sinh lớp học của mình

Sáng, Thứ ba ngày 1 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

Bài 9: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Yêu cầu cần đạt :

1. Phát triển các kiến thức.

- Nhận dạng được hình đã học(hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.) thông qua vật thật

2. Phát triển năng lực

- Làm quen phân tích, tổng hợp hình, phát triển tính độc lập, sáng tạo khi thực hiện xếp, ghép hình, đếm hình. Bước đầu phát triển tư duy lô gic khi xếp ghép hình theo các nhóm có quy luật

II. Đồ dùng dạy học:

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

2. Hoạt động: 25'

*** Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng gì**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ có dạng đã học
- HS chỉ vào từng hình và nêu tên đồ vật , tên hình gắn với mỗi đồ vật.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- Hát
- Lắng nghe

- HS nhắc lại y/c của bài
- HS quan sát.

- HS nêu miệng
- HS nhận xét bạn

- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 2: Xếp hình**

- GV nêu yêu cầu của bài.

a) Cho HS quan sát xếp các que tính để được như hình vẽ trong SGK

b) Yêu cầu học sinh lấy 5 que tính xếp thành một hình có 2 hình tam giác

- GV theo dõi chỉ dẫn

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét

*** Giải lao: 5'**

*** Bài 3: Nhận dạng đặc điểm hình**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- Cho HS quan sát các hình vẽ và tìm ra quy luật theo đặc điểm nhóm hình để tìm hình thích hợp

a) Xếp nhóm hình theo quy luật về màu sắc

b) Xếp nhóm hình theo quy luật về hình dạng

- HS tìm ra hình thích hợp để xếp.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- Chuẩn bị bài sau...

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS quan sát.

- HS thực hành xếp hình

- HS lên bảng chia sẻ

- HS hát

- HS quan sát

- HS xếp hình

- HS lên bảng chia sẻ

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt
BÀI 37: EM, ÊM, IM, UM

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Nhận biết và đọc đúng các vần em, êm, im, um; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần em, êm, im, um; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần em, êm, im, um; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần em, êm, im, um.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần em, êm, im, um có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Cuộc sống được gợi ý trong tranh Giúp bạn.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết nhân vật bạn Hà qua trang phục, đầu tóc) và suy đoán nội dung tranh minh họa.

2. Phẩm chất:

- Biết ăn mặc gọn gàng và biết giúp đỡ bạn

II. Chuẩn bị:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử; bảng phụ viết chữ mẫu: em, êm, im, um
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động : 4'

- Cho HS đọc lại : om, ôm, ơm, đom đóm, chó đốm, mâm cơm

2. Nhận biết: 5'

- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK
- Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh
- GV đọc câu nhận biết: Chị em Hà chơi trốn tìm. Hà đếm đếm: một, hai, ba,...
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần : em, êm, im, um
- GV giới thiệu các vần mới: em, êm, im, um

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần: em, êm, im, um

- So sánh các vần:
- + GV yêu cầu HS so sánh vần em, êm với im, um để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- Đọc các vần
- + GV đánh vần mẫu các vần: em, êm, im, um
- + GV gọi HS đánh vần: em, êm, im, um
- + Cho HS đọc trơn
- Ghép chữ cái tạo vần
- + GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần em, êm, im, um

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
- + GV giới thiệu mô hình tiếng: đếm
- + Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình tiếng đếm
- Đọc tiếng trong SHS: GV đưa các tiếng: hèm, kem, mềm, nệm, mím, tím, chum, mũm
- Ghép chữ cái tạo tiếng : Yêu cầu HS tự tạo

-HS hát

-HS đọc

-HS trả lời

-Hs lắng nghe

- HS đọc theo GV

- HS đọc

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS đánh vần cá nhân, nhóm , lớp

- HS đọc trơn: CN, nhóm, lớp

- HS ghép vần

- Hs ghép tiếng đếm

- HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu CN, nhóm, lớp

- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

-HS ghép tạo tiếng mới

các tiếng có chứa vần em, êm, im, um
+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.
+ GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: tem thư, thêm nhà, tằm tằm
- GV giải nghĩa từ (nếu cần)
- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chưa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc,nhận xét, chỉnh sửa

*** Giải lao: 5'**

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các vần: em, êm, im, um
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần em, êm, im, um
- GV lưu ý HS liên kết giữa nét nối e, ê, i, u với m
- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

-HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình
- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng
-HS lắng nghe, quan sát

-HS nhận biết
-HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS hát

- HS quan sát nhận xét chữ mẫu

- HS viết vào bảng con

TIẾT 2

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết vần: em, êm, im, um trong vở tập viết
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh
- GV đọc mẫu cả đoạn
- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.
- Gọi HS đọc câu, cả đoạn
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:
- Chim ri tìm gì về làm to? (tìm cỏ khô)
- Chim sẻ và sơn ca mang cái gì đến cho chim ri? (mang theo tằm rơm).
- Chim ri làm gì để thể hiện tình cảm với hai

- HS viết vần: em, êm, im, um vào vở Tập viết 1, tập một.

- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH
- HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng có vần em, êm, im, um
- HS đọc CN, nhóm , lớp
- HS lắng nghe
- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn

bạn? (nói lời cảm ơn).

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Giải lao: 5'**

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,

+ Tranh 1:

- Em nhìn thấy những gì trong tranh?

- Hai bạn giúp nhau việc gì?

- Bạn được đeo bờm có nơ sẽ nói gì với bạn của mình?

- Em đã bao giờ giúp bạn việc gì chưa?

+ Tranh 2:

-Em nhìn thấy những gì trong tranh?

-Em đoán thử xem, bạn nhỏ sẽ nói gì khi được bạn cho đi chung ô?

8. củng cố: 2'

- HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần em, êm, im, um và nói câu với các từ ngữ tìm được.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Luôn đoàn kết và giúp đỡ bạn.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS lắng nghe

- HS hát

- HS quan sát tranh và TLCH

- HS nêu

-HS chơi

- HS làm

Chiều, Thứ ba ngày 1 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI: em, êm, im, um

I.Yêu cầu cần đạt:

- Luyện đọc đúng vần em, êm, im, um ,đọc đúng các tiếng, từ có chứa vần em, êm, im, um

- Điền đúng vần em, êm, im, um vào chỗ chấm . Biết nói các từ với tranh tương ứng

- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

- Mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II.Đồ dùng dạy học:

GV: Bảng phụ viết BT 3

HS: VBT, bảng con

III.Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- Cho HS tìm nhanh tiếng có vần em, êm,

- HS hát

- HS nêu

im, um - Giới thiệu bài. 2. Hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) - GV quan sát nhắc nhở HS 3. Ôn lại bài: 10' - GV đọc cho HS viết: em, êm, im, um - Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài em, êm, im, um - GV nhận xét. - Tìm từ có vần em, êm, im, um? - Nói có vần em, êm, im, um? * Giải lao: 5' 3. Làm bài trong VBTTV: 13' GV yêu cầu HS mở VBT T V tr 35 Bài 1: Nói - GV nêu yêu cầu đề. - Y/C HS quan sát tranh và thảo luận ;tranh vẽ gì; đọc các từ ngữ, thảo luận và nối từ ngữ với bức tranh cho thích hợp. - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em. Bài 2. Điền em, êm, in hoặc un? - GV yêu cầu HS dựa vào từng tranh điền em, êm, im hoặc um vào chỗ ... + Tr 1 điền vần gì? + Tr 2, Tr 3 điền vần gì? - Gọi HS đọc từ điền được. => GV nhận xét bài. Bài 3: chọn từ ngữ phù hợp(Bảng phụ) - GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS đọc các tiếng ở dòng trên và các tiếng ở dòng dưới rồi điền - Gọi HS đọc các câu đã điền => GV nhận xét. 4. Củng cố dặn dò: 2' - GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe. IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS hoàn thành nốt bài buổi sáng trong vở tập viết - HS viết bảng con - HS luyện đọc nhóm đôi - HS đọc trước lớp: cá nhân, nhóm, lớp - HS nêu - HS hát - HS làm bài trong VBTTV - HS lắng nghe và thực hiện - HS đọc từ rồi nối các tranh cho phù hợp - HS nhìn tranh tự điền - HS đọc lại các từ đã điền - HS đọc các từ trong khung - HS làm VBT, 1 HS lên bảng điền - HS đọc câu đã hoàn thành
---	---

Tiết 2: Toán***LUYỆN TẬP CHUNG****I. Yêu cầu cần đạt:** Giúp HS củng cố hình thành:

- Nhận dạng được các hình đã học (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật) thông qua vật thật, đồ dùng học tập.
- Làm quen, phân tích, tổng hợp hình, phát triển tính độc lập, sáng tạo,... khi thực hiện xếp, ghép hình, đếm hình. Bước đầu phát triển tư duy logic khi xếp ghép hình theo các nhóm có quy luật. Gắn việc nhận dạng hình với các đồ vật thực tế ở xung quanh.
- Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bộ Đồ dùng dạy Toán
- HS: vở BT Toán, bộ thực hành Toán

III. Các hoạt động dạy học:**1. Khởi động: 5'**

- GV đưa mô hình 1 số loại hình đã học

2. Hoạt động: 25'**Bài 1: Tô màu**

- GV nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS quan sát các hình vẽ trong VBTT nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ có dạng đã học.
- Hướng dẫn học sinh tô màu đỏ vào ô trống dưới các đồ vật có dạng hình tam giác, màu vàng dưới các đồ vật có dạng hình tròn, màu xanh dưới các đồ vật có hình vuông, màu nâu dưới các đồ vật có hình chữ nhật.
- GV cùng HS nhận xét

Bài 2: Xếp hình

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV theo dõi chỉ dẫn
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: tô màu

- GV nêu yêu cầu
- a) GV hướng dẫn HS tô màu theo thứ tự đỏ-vàng-xanh
- GV nhận xét, tuyên dương
- b, c: GV treo bảng phụ
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét về quy luật sắp xếp các hình.

- HS hát
- HS nêu tên hình tương ứng
- HS làm bài trong VBTT trang 49
- HS quan sát hình vẽ
- HS chỉ vào từng hình và nêu tên đồ vật, tên hình gắn với mỗi đồ vật.
- HS tô màu theo yêu cầu
- HS đổi chéo vở chữa bài cho nhau
- Các nhóm báo cáo kết quả
- HS nhắc lại yêu cầu bài 2
- HS sử dụng que tính, xếp hình theo yêu cầu BT
- HS làm VBT tô màu
- HS quan sát nhận xét
- 1 HS lên bảng vẽ tiếp hình còn thiếu

- GV cùng HS nhận xét chốt đáp án đúng

Bài 4: số

- GV nêu yêu cầu
- Gv quan sát giúp đỡ HS
- Gọi HS lên bảng ghép, nhận xét chữa bài.

3. Vận dụng: 5'

+ Trò chơi: “Ai nhanh- Ai đúng”

- GV cho HS ghép 1 số hình
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.

+ Dặn dò: Về nhà tập nhận dạng hình với các đồ vật thực tế ở xung quanh.

- Hs thảo luận nhóm đôi, lấy hình tam giác và ghép
- Hs chia sẻ ghép hình trên bảng
- HS chơi theo 2 đội thi ghép

Tiết 3: Tự nhiên xã hội

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: EM YÊU TRƯỜNG EM (TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- + Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- +Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

2. Phẩm chất

- Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia hoạt động ở trường.

II. Đồ dùng dạy học chủ yếu:

- Giáo viên: Ti vi. Máy tính

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 5'

- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học

-HS hát

2. Ôn lại kiến thức: 28'

Hoạt động 3: Thi “Hùng biện”

*** Mục tiêu:** rèn luyện kĩ năng trình bày, phân tích vấn đề.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng phân tích lợi ích của việc đã làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường và tập trình bày.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- HS thảo luận nhóm 4
- Nhóm trưởng phân công các bạn,

- GV mời mỗi nhóm cử một đại diện vào “Ban giám khảo”. Với sự giúp đỡ của GV, “Ban giám khảo” sẽ đưa ra tiêu chí chấm điểm cho cuộc thi “Hùng biện”.
- Trưởng ban “Ban giám khảo” sẽ phổ biến tiêu chí và tổ chức mời các nhóm lên trình bày: sự rõ ràng của lời nói, bày tỏ cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ cơ thể.
- Kết thúc cuộc thi, “Ban giám khảo” sẽ tuyên dương nhóm đạt giải.

Hoạt động 4: Đóng vai

* *Mục tiêu:* Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

* *Cách tiến hành:*

Bước 1: Làm việc nhóm

- GV đọc câu hỏi 1, 2 SGK trang 40:
- + Bạn nào trong hình dưới đây có thể bị nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan?
- + Em sẽ khuyên bạn đó điều gì để bạn không gặp nguy hiểm?

Bước 3: Làm việc cả lớp

- Gọi các nhóm lên đóng vai và chia sẻ
- GV và HS nhận xét, góp ý cho lời khuyên của từng nhóm

3. Hoạt động nối tiếp: 2'

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Về nhà giới thiệu trường học của mình với người thân

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- Đại diện các nhóm lên chia sẻ
- Thực hiện vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học không chỉ là việc riêng của đội lao công. Bằng cách giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học, bạn sẽ tự hào về hình ảnh của trường và sẽ có được trải nghiệm quý giá khi quan tâm đến môi trường sống.
- ...

- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi

- HS thảo luận nhóm 4 Phân vai và tập đóng vai trong nhóm

- Các nhóm lên chia sẻ
- Bạn nam đưa chân xuống cầu có thể gặp nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.

- Em sẽ khuyên bạn đó không nên đưa chân xuống cầu như vậy, vì rất dễ trượt chân hoặc sẩy tay sẽ rơi xuống hồ nước và có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Sáng, Thứ tư ngày 2 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10(tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

*** Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10.
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (theo thứ tự từ trái sang phải).

*** Phát triển năng lực**

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: ti vi, máy tính, giáo án điện tử
- HS: Bộ đồ dùng học Toán

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động(3-5')

- Ổn định tổ chức HS hát bài : Tập đếm
- Giới thiệu bài :

2. Khám phá: 10' Gộp lại thì bằng mấy?

- Quan sát hình vẽ trong SGK, thảo luận nhóm đếm xem Nam có mấy quả bóng, Mai có mấy quả bóng. Hai bạn gộp lại được tất cả bao nhiêu quả bóng?

- Gộp 3 quả bóng với 2 quả bóng được mấy quả bóng bay?

=> Để biết được tất cả có bao nhiêu quả bóng bay ta có thể đếm thêm hoặc đếm tất cả.

- GV yêu cầu HS: Lấy 3 chấm tròn màu đỏ. Lấy thêm 2 chấm tròn màu xanh.

- Gộp 3 chấm tròn đỏ với 2 chấm tròn xanh em lấy được mấy chấm tròn?

- Vậy 3 chấm tròn đỏ và 2 chấm tròn xanh là mấy chấm tròn?

=> 3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn; 3 và 2 là 5.

->Ta viết 3 và 2 là 5 như sau: ta viết lần lượt từ trái sang phải: Ba ta viết 3 và thay bằng dấu cộng là thay bằng dấu = 5 ta viết 5; Ta có $3 + 2 = 5$ (viết lên bảng),

- Ba cộng hai bằng mấy?

- GV gọi một vài HS đọc phép tính $3 + 2 = 5$.

- HS hát
- Lắng nghe

- HS quan sát - Thảo luận nhóm

- HS nêu
- Các nhóm khác nhận xét
- Vài HS nhắc lại: 3 quả bóng và 2 quả bóng là 5 quả bóng.

- HS lấy trực quan: 3 chấm tròn đỏ với 2 chấm tròn xanh ...

- HS nêu: 5 chấm tròn.
- 3 chấm tròn đỏ và 2 chấm tròn xanh là 5 chấm tròn
- Vài HS nêu lại 3 và 2 là 5

- HS quan sát.

- Ba cộng hai bằng 5.
- HS nhắc lại $3 + 2 = 5$

- Viết lại phép tính cộng trên?
- b. - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK dựa vào màu sắc . Hãy nói về số ô tô trong hình vẽ
- Làm thế nào em biết tất cả có 4 ô tô
- 1 ô tô và 3 ô tô là 4 ô tô. Vậy 1 và 3 là 4 ta thay bằng phép tính gì? Ghi lại phép tính cho cô
- Một cộng ba bằng mấy?
- => Hôm nay em học thêm được phép tính gì?
- Khi nào ta thay bằng dấu cộng ?
- Để tìm kết quả phép cộng ta làm thế nào?

*** Giải lao: 5'**

3. Hoạt động

*** Bài 1: Số ?**

- Bài yêu cầu gì?
- Dựa vào số quả táo mỗi hình hoàn thành kết quả các phép cộng.
- GV chấm chữa
- Để tìm kết quả phép tính $3 + 1$ bạn làm thế nào?
- Tương tự các phần còn lại
- Yêu cầu hs đọc lại các phép tính
- => Để tìm kết quả các phép cộng em dựa vào đâu?

+ Bài 2 : Số ?

- Bài yêu cầu gì?
- Thảo luận nhóm hoàn thành bài toán
- GV chữa

+ Bài 3 (Đồ dùng): Số ?

- GV cho HS quan sát, nhận xét bài mẫu để nhận ra trong mỗi trường hợp đều cộng hai số ở hai ô dưới được số ở ô trên.
- GV cho HS làm rồi chữa bài. Sau mỗi phần, GV gọi HS đọc các phép tính

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Về nhà đọc lại các phép tính có kết quả là 4, 5 cho người thân nghe

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS viết bảng con : $3 + 2 = 5$

- HS nêu: 1 ô tô màu vàng và 3 ô tô màu đỏ là 4 ô tô

- Đếm thêm

- HS viết bảng: $1 + 3 =$

- HS nêu $1 + 3 = 4$

- Phép tính cộng

- Khi thêm vào, hoặc gộp lại...

- Đếm thêm, gộp lại

- HS hát

- Điền số

- HS làm bài

- HS đọc kết quả bài làm, hs khác nhận xét, chia sẻ.

- HS đọc

- Dựa vào đếm thêm số quả táo ở mỗi hình.

- Điền số

- HS làm bài theo nhóm đôi

- HS giải phép tính vào bảng nhóm

- HS chia sẻ bài

- HS quan sát, nhận xét bài mẫu

- HS làm bài giải phép tính bảng gài

- HS đọc các phép

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt **BÀI 38: AI, AY, ẤY**

I. Yêu cầu cần đạt

1.Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ai, ay, ây; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ai, ay, ây; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội - Viết đúng các vần ai, ay, ây; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ai, ay, ây.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ai, ay, ây có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật (được nhân cách hoá).

2.Phẩm chất:

- Cảm nhận được những điều thú vị trong đời sống của con người cũng như của loài vật được thể hiện trong tranh, từ đó biết trân trọng giá trị cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu: ai, ay, ây
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1.Ôn và khởi động : 4'

- Cho HS đọc lại : em, êm, im, um, tem thư, thêm nhà, tùm tùm

-HS hát

-HS đọc

2. Nhận biết: 5'

- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK
- Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh
- GV đọc câu nhận biết: Hai bạn thi nhảy dây.
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần : ai, ay, ây
- GV giới thiệu các vần mới: ai, ay, ây Viết tên bài lên bảng.

-HS trả lời

-Hs lắng nghe

- HS đọc theo GV

- HS đọc

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần: ai, ay, ây

- So sánh các vần:
- + GV yêu cầu HS so sánh vần ai, ay, ây để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- Đọc các vần
- + GV đánh vần mẫu các vần: ai, ay, ây
- + GV gọi HS đánh vần: ai, ay, ây
- + Cho HS đọc trơn
- Ghép chữ cái tạo vần
- + GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần ai, ay, ây

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS đánh vần cá nhân, nhóm , lớp

- HS đọc trơn: CN, nhóm, lớp

-HS ghép vần

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
- + GV giới thiệu mô hình tiếng: hai
- + Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình tiếng hai
- *Đọc tiếng trong SHS*: GV đưa các tiếng: bài, lái, nảy, tay, đây, lầy
- *Ghép chữ cái tạo tiếng*: Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ai, ay, ây
- + GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.
- + GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: chùm vải, máy cày, đám mây
- GV giải nghĩa từ (nếu cần)
- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chưa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa

*** Giải lao: 5'**

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các vần: ai, ay, ây
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ai, ay, ây
- GV lưu ý HS liên kết giữa nét nối a, â với i, y với nét n và giữ khoảng cách giữa các vần trên một dòng).
- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết vần: ai, ay, ây trong vở tập viết
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh
- GV đọc mẫu cả đoạn
- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.

- Hs ghép tiếng hai
- HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu CN, nhóm, lớp
- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng
- HS ghép tạo tiếng mới
- HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình
- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng
- HS lắng nghe, quan sát
- HS nhận biết
- HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ
- HS đọc CN, nhóm, lớp
- HS hát
- HS quan sát nhận xét chữ mẫu
- HS viết vào bảng con

TIẾT 2

- HS viết vần: ai, ay, ây vào vở Tập viết 1, tập một.

- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH
- HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - Gọi HS đọc câu, cả đoạn - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: + Con vật mà nay con nhìn thấy có đặc điểm gì? + Em thử đoán xem hai con sẽ nói gì với mẹ? + Nai mẹ nói gì với nai con? - GV và HS thống nhất câu trả lời. * Giải lao: 5' 7. Nói theo tranh: 10' - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, - Tranh vẽ cảnh ở đâu? - Trong tranh có những ai? - Hà đang làm gì? - Chuyện gì xảy ra?; - Em thử đoán xem tại sao Hà lại va phải người khác? Theo em, Hà sẽ nói gì với người đó? - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về tình huống xin lỗi. - GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức xin lỗi những khi có lỗi với người khác. 8. Củng cố: 3' - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh nơi công cộng để bảo vệ môi trường IV. Điều chỉnh sau bài học:	có văn ai, ay, ây - HS đọc CN, nhóm , lớp - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn - HS nêu - HS lắng nghe - HS hát - HS quan sát tranh và TLCH - HS nêu - HS lắng nghe
--	---

CHIỀU: Thứ tư ngày 2 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 3 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 10. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: HS cần

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm
- Hình thành bảng cộng 6
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

2. Phát triển năng lực:

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: ti vi, máy tính, giáo án điện tử
- HS: Bộ đồ dùng toán

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động (5')

- YC HS đọc lại bảng cộng 5.
- Gọi HS NX bạn.
- GV nhận xét chung, giới thiệu bài

2. Luyện tập (25')

* **Bài 1:** GV đọc đề bài.

- GV giải thích yêu cầu của đề bài.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm kết quả bằng cách gộp lại và đếm tất cả.
 - + Có mấy quả xoài màu vàng?
 - + Mấy quả xoài màu xanh?
 - + Gộp lại và đếm tất cả có bao nhiêu quả xoài?
 - + Vậy số thích hợp trong ô là mấy?
 - + YC HS đọc phép tính tương ứng.
- Làm tương tự với các phần còn lại.
- GV ghi lại cách phép tính khi HS đọc lên bảng.

- 2 HS đọc, lớp đọc
- Nhận xét
- HS nhắc lại đề bài.

- 1 HS nhắc lại
- Nghe hướng dẫn
- HS quan sát, tìm kết quả bằng cách gộp lại và đếm tất cả.
 - + Có 5 quả xoài màu vàng
 - + 1 quả xoài màu xanh
 - + Có tất cả 6 quả xoài
 - + Số cần điền là 6.
 - + $5 + 1 = 6$
- HS thực hiện
- HS đọc từng phép tính.

- Nhận xét kết quả của các phép tính trên bảng.
- GV giới thiệu bảng cộng 6. Cho HS luyện đọc thuộc bảng cộng 6.

- Nhận xét chung

*** Bài 2:**

- GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài.
- GV HD HS quan sát từng phép tính trong SHS để tìm kết quả của từng phép tính.
- YC HS làm các phép tính vào vở.
- Chữa bài.
- Cho HS đọc lại các phép cộng ghi nhớ các phép tính cộng trong phạm vi 6.

*** Bài 3:**

GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài.

- GV HD HS quan sát từng hình vẽ trong SHS để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô.

a) Có 3 con lợn trong chuồng và 1 con lợn ngoài chuồng. Hỏi có tất cả mấy con lợn?

- GV hướng dẫn HS viết phép tính ($3 + 1 = 4$).
- Cho HS đọc lại phép tính vừa hoàn thiện.
- Cho HS nhắc lại cách làm để thực hiện phép cộng.

- Phần b, c (thực hiện tương tự)

*** Bài 4:**

- Gọi HS đọc đề bài
- GV giải thích yêu cầu: tìm số thích hợp để điền vào ô trống.
- GV HD cách làm: Cho HS tìm số thích hợp dựa vào các phép tính cộng đã học.
- Gọi HS TL và nêu số cần điền.
- YC HS đọc lại các phép tính hoàn thiện.

3. Vận dụng (5')

- YC HS đọc lại bảng cộng 6.
- NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại bảng cộng 5 và 6. Chuẩn bị bài Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 3)

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS nêu: Kết quả đều bằng 6
- HS luyện đọc thuộc bảng cộng 6.

- Nghe
- HS quan sát từng phép tính trong SHS để tìm kết quả của từng phép tính.
- HS làm các phép tính vào vở
- HS đổi chéo vở nhận xét bài.
- HS đọc lại các phép cộng trong phạm vi 6.
- HS ghi nhớ các phép tính cộng trong phạm vi 6.

- HS quan sát từng hình vẽ tìm được số thích hợp trong ô.
- Có tất cả 6 con lợn
- HS thực hiện theo hướng dẫn
- Gộp lại và đếm tất cả

- HS đọc lại
- 2-3 HS nhắc lại
- HS thực hiện

- 1 HS đọc
- Nghe

- HS lần lượt trả lời
- HS đọc lại bảng cộng 6.

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt

BÀI 39: OI, ÔI, ƠI

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oi, ôi, ơ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oi, ôi, ơ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oi, ôi, ơ.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oi, ôi, ơ có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói và so sánh các sự vật.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về người và vật (đồ vật và loài vật).

2. Phẩm chất:

- Cảm nhận được tình cảm mẹ con được thể hiện trong đoạn đối thoại đọc hiểu, từ đó gần gũi hơn với gia đình.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu: oi, ôi, ơ
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động : 4'

- Cho HS đọc lại : ai, ay, ây, chùm vải, máy cày, đám mây

- HS hát
- HS đọc

2. Nhận biết: 5'

- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK
- Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh
- GV đọc câu nhận biết: Voi con mời bạn đi xem hội.
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần : oi, ôi, ơ
- GV giới thiệu các vần mới: oi, ôi, ơ Viết tên bài lên bảng.

- HS trả lời
- HS lắng nghe
- HS đọc theo GV

- HS đọc

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần:

- So sánh các vần:
- + GV yêu cầu HS so sánh vần oi, ôi, ơ để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- Đọc các vần
- + GV đánh vần mẫu các vần: oi, ôi, ơ
- + GV gọi HS đánh vần:

- HS nêu
- HS lắng nghe
- HS đánh vần cá nhân, nhóm , lớp
- HS đọc trơn: CN, nhóm, lớp

+ Cho HS đọc trơn
 - Ghép chữ cái tạo vần
 + GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần oi, ôi, ơ
b. Đọc tiếng
 - Đọc tiếng mẫu: voi
 + GV giới thiệu mô hình tiếng: voi
 + Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình tiếng
 - *Đọc tiếng trong SHS*: GV đưa các tiếng
 - *Ghép chữ cái tạo tiếng*: Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần oi, ôi, ơ
 + GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.
 + GV nhận xét ghi bảng
c. Đọc từ ngữ
 - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: chim bói cá, thỏ còi, đồ chơi.
 - GV giải nghĩa từ (nếu cần)
 - GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chưa vần mới; đọc trơn từ ngữ
d. Đọc lại các tiếng
 - GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa
*** Giải lao: 5'**
4. Viết bảng: 7'
 - GV đưa mẫu chữ viết các vần: oi, ôi, ơ
 - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oi, ôi, ơ
 - GV lưu ý HS liên kết giữa nét nối o, ô, ơ với i
 - GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

-HS ghép vần

 - Hs ghép tiếng bạn
 -HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu CN, nhóm, lớp
 - HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

 -HS ghép tạo tiếng mới
 -HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình
 - HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng
 -HS lắng nghe, quan sát

 -HS nhận biết
 -HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

 - HS đọc CN, nhóm, lớp

 - HS hát

 - HS quan sát nhận xét chữ mẫu

 - HS viết vào bảng con

TIẾT 2

5. Viết vở: 8'
 - GV hướng dẫn HS viết vần: oi, ôi, ơ trong vở tập viết
 - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
 - GV nhận xét và sửa bài của một số HS
6. Đọc: 10'
 - GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh
 - GV đọc mẫu cả đoạn

- HS viết vần: oi, ôi, ơ vào vở Tập viết 1, tập một.

 - HS quan sát tranh trong SGK và TLCH
 - HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng

- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.
- Gọi HS đọc câu, cả đoạn
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

+ Mạ lớn lên gọi là gì?
 + Bê lớn lên gọi là gì?
 + Theo em, mẹ có yêu Hà không?
 Vì sao em nghĩ như vậy? (Gợi ý: Dù Hà còn bé hay lớn lên thì mẹ vẫn coi Hà là cô con gái nhỏ của mẹ. Tình cảm của mẹ dành cho Hà không bao giờ thay đổi.)

*** Giải lao: 5'**

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,
- Các em thấy những gì trong tranh?

- Giữa hai chiếc xe này, các em thấy có gì giống nhau và khác nhau?
 - GV yêu cầu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về các phương tiện giao thông khác.

8. Củng cố: 3'

- HS chơi trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần oi, ôi. ơ và nói câu với các từ ngữ tìm được.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Luôn yêu thương quan tâm chăm sóc và nghe lời bố mẹ.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- có vần on, ôn, ơn
- HS đọc CN, nhóm , lớp
- HS lắng nghe
- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn
- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS hát

- HS quan sát tranh và TLCH

- HS nêu: chiếc xe máy của mẹ và chiếc xe đạp của Hà

Giống nhau: đều là xe có 2 bánh; bánh xe của cả hai loại xe đều có lốp được làm bằng cao su; đều có yên xe;... khác nhau: xe của mẹ là xe máy, xe của Hà là xe đạp, xe máy đi...

-HS chơi

Chiều : Thứ năm ngày 3 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: Tiếng Việt

ÔN TẬP VẦN CÓ ÂM CUỐI N/ M

I.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc viết các vần có âm cuối n/m
- HS tìm được tiếng; từ; nói câu; đọc,viết thành thạo các tiếng có vần có âm cuối n/m
- HS có ý thức luyện đọc, luyện viết.

II.Đồ dùng dạy học:

- + GV: Bảng phụ ghi 1 số từ khó cho HS đọc

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3'

HS hát

2. Khám phá: 8'

- Kể tên các vần đã học có âm cuối là n?
- + GV nhận xét ghi bảng
- + GV chỉ bảng các vần cho HS luyện đọc lại các vần
- + Những vần này có điểm gì giống nhau?
- Kể tên các vần đã học có âm cuối là m?
- GV nhận xét ghi bảng lại các vần
- GV chỉ bảng các vần cho HS luyện đọc lại các vần
- Tìm tiếng, từ có chứa 1 trong các vần đó?
- Nói câu có chứa vần có âm cuối n/ m
- GV treo bảng phụ

- HS nêu: an, ăn, ân, on, ôn, ơn, ên, en, in, un

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS nêu

- am, ăm, âm, em, êm, im, um, om, ôm, ơ

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS tìm từ, nói câu

- HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp các tiếng từ trên bảng

3. Hoạt động: 20'

***Luyện đọc: 10'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: an, ăn, ân, on, ôn, ơn, ên, en, in, un
- am, ăm, âm, em, êm, im, um, om, ôm, ơ
- Cho HS thi đọc giữa các tổ.
- Nhận xét, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

- HS luyện đọc theo nhóm đôi

- HS thi đọc giữa các tổ

***Giải lao:**

- HS hát

***HD 5. Luyện viết: 10'**

- GV đọc cho HS viết: an, ăn, ân, on, ôn, ơn, ên, en, in, un, am, ăm, âm, em, êm, im, um, om, ôm, ơ

- HS viết vở ô ly

- GV nhận xét chấm 1 số vở

***HD6. HD ứng dụng: 2'**

- Về nhà đọc viết lại các vần đã học cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI: ai, ay, ây

I. Yêu cầu cần đạt: Giúp HS

- Phát triển kỹ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần ai, ay, ây, đọc đúng các tiếng, từ có chứa vần ai, ay, ây
- Phát triển kỹ năng viết : Điền đúng ai, ay, ây vào chỗ chấm
- Phát triển kỹ năng quan sát, Biết nối các từ với tranh tương ứng
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ viết BT 3
- HS: VBT, bảng con

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- Cho HS tìm nhanh tiếng có vần: ai, ay, ây
- Giới thiệu bài.

2. Ôn lại bài: 10'

- GV đọc cho HS viết: ai, ay, ây, đám mây
- Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài : ai, ay, ây
- GV nhận xét.
- Tìm từ có vần ai, ay, ây
- Nói câu có vần ai, ay, ây

*** Giải lao: 5'**

3. Làm bài trong VBTTV: 13'

GV yêu cầu HS mở VBT T V tr 36

Bài 1. Điền ai, ây hoặc ay?

- GV yêu cầu HS dựa vào từng tranh điền am, ăm hoặc âm vào chỗ ...
- + Tr 1 điền vần gì?
- + Tr 2, Tr 3 điền vần gì?
- Gọi HS đọc từ điền được.
- => GV nhận xét bài.

Bài 2: Chọn từ

- Cho HS đọc từ
- Đọc câu cần điền
- Chọn từ
- Viết vào chỗ chấm
- Đọc câu hoàn chỉnh

Bài 3: Nối

- Đọc từ
- Nối vế trái với vế phải
- Đọc câu đã nối

4. Củng cố dặn dò: 2'

- GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS hát
- HS nêu
- HS viết bảng con
- HS luyện đọc nhóm đôi
- HS đọc trước lớp: cá nhân, nhóm, lớp
- HS nêu
- HS hát
- HS làm bài trong VBTTV
- HS lắng nghe và thực hiện
- 3 - 5 HS đọc lại các từ
- HS chọn từ, điền
- HS đọc và nối
- HS đọc câu đã hoàn thành

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10(TIẾT 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Phát triển các kiến thức.

- Hiểu được ý nghĩa của phép cộng là gộp lại, thêm vào
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải). Vận dụng vào thực tiễn.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Viết được các phép tính tương ứng với hình vẽ

II. Đồ dùng dạy học:

GV: bảng phụ(BT3)

HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 4'

- GV cùng cả lớp hát bài hát: Bé học phép cộng.

- HS hát

2. Luyện tập: 25'

Bài 1: Đếm rồi viết số

- GV nêu yêu cầu đề.

* Quan sát số quả táo và quả xoài trong hình a,b,c,d

- GV yêu cầu HS đếm có bao nhiêu quả táo và bao nhiêu quả xoài sau đó điền kết quả vào phép tính cho sẵn.

- GV lần lượt cho HS đếm số táo và xoài từng bài a,b,c,d.

- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2/51: Viết số thích hợp vào ô trống

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV hỏi: Trong BT2 có vẽ hình gì?

+ ở hình a bên trái có bao nhiêu que kem?

Bên phải có bao nhiêu cây kem? Hỏi cả hai bên có tất cả bao nhiêu cây kem?

+ Gv yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng với hình vẽ.

- Tương tự các phần còn lại

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 3/51: Số? (theo mẫu)

- GV treo bảng phụ; nêu yêu cầu của bài.

- GV cho học sinh quan sát bài mẫu thứ nhất: 2 gồm mấy và mấy?

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện cá nhân

- HS viết vào VBT.

- HS đọc lại các phép tính

- HS lắng nghe.

- 5 bức tranh.

Vẽ que kem và bông hoa

- 2 que kem

- 1 que kem

- HS nêu miệng

- HS nhận xét bạn

- HS làm VBT

- HS chia sẻ kết quả

- HS lắng nghe.

- HS nêu

- HS trả lời 2 gồm 1 và 1

- Nêu phép tính tương ứng?
- GV cho HS làm theo nhóm đôi làm phần còn lại:
- GV mời HS lên bảng chia sẻ trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét.

- Ta có phép tính tương ứng $1+1=2$
- HS tự làm bài trong VBT
- HS chia sẻ bài trước lớp

4. Củng cố, dặn dò: 5'

- Cho HS đọc, viết các phép tính cộng đã học vào bảng con.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Sáng : Thứ sáu ngày 4 tháng 11 năm 2022

Tiết 1+4: Tiếng Việt

BÀI 40: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

Nắm vững cách đọc các vần om, ôm, ơ, em, êm, im, um, ai, ay, ôi, ôi, ơ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần om, ôm, ơ, em, êm, im, um, ai, ay, ôi, ôi, ơ; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua truyện kể Hai người bạn và con gấu. Qua câu chuyện, HS bước đầu được rèn luyện kỹ năng đánh giá tình huống, xử lý vấn đề trong các tình huống và kỹ năng hợp tác.

2. Phẩm chất:

- Thêm yêu thích môn học

II. Chuẩn bị:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử, bảng phụ viết 1 số tiếng, từ cho HS luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động : 5'

- GV đọc cho HS viết : om, ôm, ơ, em, êm, im, um, ai, ay, ôi, ôi, ơ

- Hs viết bảng con

2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ: 10'

a. Đọc tiếng:

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu)
- Thêm thanh tạo tiếng mới?
- GV nhận xét ghi bảng

- Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp

- HS nối tiếp tìm , đọc tiếng mới

b. Đọc từ ngữ:

- GV treo bảng phụ đưa các từ lên bảng.

- HS luyện đọc từ

3. Đọc đoạn: 5'

- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm

tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
 + Câu 1 có những tiếng nào chứa vần vừa học?
 - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).GV đọc mẫu.
 - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn
 +Nhím con ra bãi cỏ để làm gì (tìm cái ăn)?
 +Nhím thấy gì ngoài bãi?
 +Em chọn từ nào để khen ngợi nhím: “thông minh” hay “tốt bụng” (tốt bụng)?
 Tại sao em chọn từ đó
 GV và HS thống nhất câu trả lời.
***Giải lao: 5’**
4. Viết: 10’
 - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một câu: Voi con có vòi dài trên một dòng kẻ
 - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
 - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.

 - HS luyện đọc đoạn: cá nhân, nhóm , cả lớp
 - HS nêu

 - HS hát

 - HS quan sát vở tập viết

 - HS viết

TIẾT 2

5. Kể chuyện: 27’
*** GV kể chuyện: Hai người bạn và con gấu**
 - Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.
 - Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi
Đoạn 1:
 1. Hai người bạn đi đâu?
 2. Trên đường đi, chuyện gì xảy ra với họ?
Đoạn 2:
 3. Anh gầy làm gì khi nhìn thấy con gấu?
 4. Anh béo làm gì để đánh lừa con gấu?
Đoạn 3:
 5. Con gấu làm gì chàng béo?
 6. Vì sao con gấu bỏ đi?
Đoạn 4:
 7. Anh gầy hỏi anh béo điều gì?
 8. Anh béo trả lời anh ấy thế nào?
 9. Theo em, anh gầy có phải là người bạn tốt không? Tại sao?
***Giải lao: 5’**
*** HS kể chuyện**

- HS lắng nghe GV kể chuyện

 HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.
 - HS nối tiếp trả lời câu hỏi

 - HS hát

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV
- Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện
- GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương HS kể tốt

- Hs nối tiếp dựa vào tranh kể theo đoạn
- HS kể lại toàn bộ câu chuyện

6. Củng cố: 3'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè nghe lại câu chuyện: Hai người bạn và con gấu

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: TIẾNG ANH**Giáo viên chuyên dạy**

Tiết 3: THỂ DỤC**Giáo viên chuyên dạy**

Chiều, Thứ sáu ngày 4 tháng 11 năm 2022**Tiết 1: Tiếng Việt****LUYỆN TẬP CÁC BÀI TRONG TUẦN****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố về cách đọc, viết các vần: ai, ay, ây, oi, ôi, ơ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần: ai, ay, ây, oi, ôi, ơ
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học.
- HS được rèn luyện ý thức tự giác luyện đọc, viết hàng ngày. Thêm yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ viết 1 số tiếng, từ cho HS luyện đọc
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**1. Khởi động: 3'****2. Ôn đọc: 15'**

- GV ghi bảng : ai, ay, ây, oi, ôi, ơ
- Gọi HS luyện đọc các vần
- Tìm tiếng có vần: ai, ay, ây, oi, ôi, ơ ?
- Tìm các từ có chứa vần: ai, ay, ây, oi, ôi, ơ?
- Nói câu có chứa vần: ai, ay, ây, oi, ôi, ơ ?

- Hs hát

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
- HS ghép tiếng, nối tiếp đọc tiếng
- Hs luyện đọc các tiếng, từ trên bảng: phân tích, đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, lớp
- HS thi nói câu

- GV ghi bảng các tiếng, từ câu HS đã tìm - GV treo bảng phụ: mây bay, bạn trai, loi thoi, loi thôi, , - GV nhận xét, sửa phát âm. - Luyện đọc lại bài: ai, ay, ây, oi, ôi, ơ - Nhận xét tuyên dương HS 3. Luyện nói: 15' - Nói câu có vần ai, ay, ây, oi, ôi, ơ? - GV nhận xét ghi câu HS nói lên bảng - GV cho HS luyện nói về chủ đề nói lời xin lỗi.và các phương tiện giao thông - Gv chia HS thành các nhóm , giao nhiệm vụ cho các nhóm mỗi nhóm nói về 1 chủ đề - Gọi các nhóm lên chia sẻ những điều mình biết về chủ đề - Giáo dục HS biết nói lời xin lỗi và ý thức thực hiện đúng ATGT 4. Củng cố - dặn dò: 2' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Về nhà đọc lại các âm, tiếng đã học cho người thân nghe IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS luyện đọc từ; câu trên bảng - HS luyện đọc lại bài : ai, ay, ây, oi, ôi, ơ theo nhóm đôi, HS đọc cá nhân đồng thanh theo tổ, cả lớp - HS thi nói câu có chứa ai, ay, ây, oi, ôi, ơ - HS luyện đọc lại câu - Hs thảo luận nhóm 4 -Đại diện các nhóm lên chia sẻ -Hs lắng nghe.
---	--

Tiết 2: Toán*

LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10(TIẾT 2)

I.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố thực hiện các phép tính cộng từ phạm vi 3 đến phạm vi 6
- Biết quan sát tranh và viết phép tính tương ứng
- Biết tìm thành phần chưa biết trong một phép cộng
- Vận dụng vào thực tiễn.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

II.Đồ dùng dạy học:

GV: bảng phụ(BT2, 4)

HS: VBT

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 4'

- GV cùng cả lớp hát bài hát: Bé học phép cộng.

2. Luyện tập: 25'

Bài 1/52: Số?

- GV nêu yêu cầu đề.

- HS hát

- HS lắng nghe.

*GV cho học sinh thực hiện phép tính bằng miệng theo từng dãy trong bài tập số 1.

-GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai thắng”, quản trò nêu phép tính bạn nào trả lời nhanh thì thắng. Lần lượt làm đến hết bài

* Viết kết quả bài tập vào vở bài tập

- Y/C HS viết vào VBT.

- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2/52: Số? Bảng phụ

- GV nêu yêu cầu đề.

-GV cho HS chia sẻ trước lớp, GV ghi kết quả vào bảng phụ

-GV hỏi: Con thấy phép tính $1+2$ và $2+1$ có gì đặc biệt?

-GV chốt: Trong phép cộng vị trí các số có thể thay đổi nhưng kết quả vẫn không thay đổi.

Bài 3/52: Viết số thích hợp vào ô trống

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV hỏi: Trong BT3 a có vẽ hình gì?

- GV hỏi về nội dung bức tranh:

+ ở hình a bên trái có bao nhiêu con gấu? Bên phải có bao nhiêu con gấu? Hỏi cả hai bên có tất cả bao nhiêu con gấu?

+ Muốn biết có bao nhiêu con gấu ta làm phép tính gì?

+GV yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng với hình vẽ.

-GV cho HS làm các bài 3b, 3c,3d làm tương tự

Bài 4/53: Số? (theo mẫu) Bảng phụ

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV cho học sinh quan sát bài mẫu thứ nhất: 6 gồm 1 và mấy?

- Nêu phép tính tương ứng?

- GV mời HS lên bảng chia sẻ trước lớp.

- GV cùng HS nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:5'

- Cho HS đọc, viết các phép tính cộng đã học vào bảng con.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS thực hiện cá nhân

- HS viết vào VBT.

- HS đọc lại các phép tính

- HS lắng nghe.

- HS làm VBT

- HS chia sẻ kết quả

- Hs nêu

-HS lắng nghe

- HS nêu

- Hs nêu phép tính tương ứng

- HS tự làm bài trong VBT

- HS chia sẻ bài trước lớp

-HS nêu lại yêu cầu

- HS nêu

-1 HS lên bảng làmm lớp làm VBTT

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP- LỰA CHỌN TIẾT MỤC VĂN NGHỆ CHO NGÀY HỘI DIỄN

I. Yêu cầu cần đạt:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Cùng nhau xây dựng được kế hoạch của lớp tham gia hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.
- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia, hoặc hỗ trợ, phối hợp với các bạn cùng tham gia ngày hội diễn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Ổn định: 2'

2. Nhận xét trong tuần 9: 13'

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

3. Phương hướng tuần 10: 5'

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP, phòng tránh dịch bệnh covid 19
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

4. Hội diễn văn nghệ chào mừng 20-11: 15'

- GV thông báo lại cho HS trong lớp về kế hoạch tổ chức ngày hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.
- Tổ chức cho HS thảo luận để lựa chọn tiết mục văn nghệ cá nhân và tập thể tham gia

- Hs hát

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo

+ Trưởng ban học tập báo cáo

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện

- HS lựa chọn và chuẩn bị tiết mục văn nghệ

- HS thảo luận và thống nhất kế hoạch tập luyện của nhóm

ngày hội diễn.

- Tổ chức cho HS thảo luận về kế hoạch tập luyện các tiết mục văn nghệ, chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ, trang phục, trang điểm cho ngày hội diễn.)

- Dẫn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.)

***Nhận xét, đánh giá sau kiểm tra:**

Soạn đúng KH, thời gian quy định
28/10/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu

